

Bản án số: 241/2022/HS-PT
Ngày 26 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 454/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Số 35, đường H1, phường P, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Căn hộ 825, chung cư CT1, khu đô thị V, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nhà báo; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X(sinh năm 1956) và bà Trần Thị H2 (sinh năm 1958); có vợ là Hoàng Thị C(sinh năm 1981) và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020, ngày 08/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (Theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông; Quyết định về việc bảo lãnh số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có nội dung "...Thời hạn bảo lãnh kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2021 đến hết

thời hạn truy tố...”; Biên bản giao nhận bị can cho người bảo lãnh ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông – Các Bút lục số 1584, 1585, 1586) – có mặt.

2. Trần Bá N, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Phóng viên; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T3(sinh năm 1962) và bà Lê Thị K(sinh năm 1966); có vợ là Nguyễn Thị H3(sinh năm 1993) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị Công an huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo đã nộp phạt); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020, ngày 19/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (Theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông; Quyết định về việc bảo lãnh số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có nội dung “...Thời hạn bảo lãnh kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2021 đến hết thời hạn truy tố...”; Biên bản giao nhận bị can cho người bảo lãnh ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông; Biên bản trả tự do người bị tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Trần Bá N ngày 19/3/2021 – Các Bút lục số 1602, 1603, 1604, 1605) – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá N là phóng viên thuộc Văn phòng đại diện Khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên của Tạp chí điện tử T4(Cơ quan chủ quản là Trung ương Hội N2). Cuối tháng 9/2020, N đã trực tiếp thu thập thông tin, tài liệu về một số sai phạm của các Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu X1(gọi tắt là Công ty X1) tại xã Đ, huyện T5, tỉnh Đắk Nông. Quá trình thu thập thông tin, N được cung cấp hồ sơ, tài liệu của Công ty X1 về một số sai phạm như: Xây dựng cây xăng trên đất ở nông thôn, cây xăng chưa được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp phép đầu nối nhưng vẫn tiến hành hoạt động, hồ sơ kê khai quyết toán thuế không đúng với thực tế (theo hồ sơ báo cáo quyết toán thuế thì số lượng lao động của công ty năm 2018 là 33 người, năm 2019 là 64 người, nhưng công ty chỉ báo cáo với Phòng Lao động xã hội huyện T5 số lượng lao động pH đóng bảo hiểm xã hội là 01 người). Sau đó, N báo lại cho lãnh đạo trực tiếp của N là Nguyễn Thanh H- Trưởng Văn phòng đại diện Khu vực Nam Trung bộ - Tây Nguyên và cả hai thống nhất viết bài về các sai phạm trong việc xây dựng và đầu nối đối với các cửa hàng xăng dầu X1. N là người trực tiếp viết bài. Ngày 08/10/2020, N gửi bài với tựa đề “Đắk Nông: Cửa hàng bán lẻ xăng dầu X1 bộc lộ hàng loạt sai phạm” cho Nguyễn Thanh H xét duyệt. Sau khi chỉnh sửa bài viết của N, H gửi bài đến Ban biên tập của Tạp chí điện tử T4 tại Hà Nội để kiểm duyệt và đăng bài.

Ngày 12/10/2020, bài viết này được đăng tải trên Tạp chí điện tử T4. Đến khoảng 08 giờ 28 phút ngày 13/10/2020, N gửi bài báo nêu trên cho anh Nguyễn Đình T6 – Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty X1 qua ứng dụng Zalo. N nhắn tin cho anh T6 với nội dung là N đã thu thập được một số sai phạm nghiêm trọng khác của Công ty X1 như kê khai khống số lượng lao động để trốn thuế và có lời nói đe dọa anh T6 là nếu bị cơ quan chức năng phát hiện các sai phạm này thì sẽ bị xử phạt nặng. Nhận được tin nhắn của N, anh T6 xin N thông cảm và bỏ qua. Thấy vậy, N cho số điện thoại và bảo anh T6 liên lạc với Nguyễn Thanh H, vì H mới là người quyết định việc viết và đăng bài. Sau đó N gọi điện thoại nói với H về sự việc trên thì H nói với N nói anh T6 liên lạc với H. Khoảng 18 giờ, ngày 14/10/2020, anh T6 gọi điện thoại cho H, H đưa ra thông tin với anh T6 là N đã viết bài sai phạm về thuế của Công ty X1 gửi cho H và nói khi đăng bài Công ty X1 sẽ bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra về các sai phạm này (mặc dù thực tế N chưa viết bài gửi cho H). H gợi ý anh T6 đưa tiền thì anh T6 đồng ý. H nói anh T6 liên hệ với N trao đổi, thống nhất với nhau, sau đó H gọi điện thoại báo cho N biết. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/10/2020, N và anh T6 gặp nhau tại quán cà phê X2 trên đường L, phường N3, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, anh T6 đề nghị N gỡ bài đã đăng và không đăng thêm bài viết sai phạm về thuế. N đồng ý với điều kiện anh T6 phải đưa tiền cho N. N dùng tay ghi lên bàn tại quán cà phê số tiền 150.000.000 đồng. Do lo sợ N và H tiếp tục viết bài sẽ gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty nên anh T6 đồng ý với N. Để hợp thức số tiền này, N đề nghị ký hợp đồng quảng cáo cho Công ty X1 với chi phí tương ứng 150.000.000 đồng nhưng anh T6 không đồng ý nên cả hai đi về. Sau đó, từ ngày 19/10 đến ngày 23/10/2020, N liên tục gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu anh T6 phải xuống Thành phố Hồ Chí Minh để đưa tiền cho N nhưng do bận việc gia đình nên anh T6 chưa đến theo yêu cầu của N. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 23/10/2020, Nguyễn Thanh H nhắn tin cho anh T6 với nội dung “*em làm sao mà thấy anh em gửi bài về thuế cho anh rồi đây. Anh em gặp nhau thế nào mà xử lý như vậy*” (mặc dù lúc này N cũng chưa viết bài gửi cho H). Thấy vậy, anh T6 gọi điện thoại cho H, H nói với anh T6 nếu anh T6 bận thì đóng tiền trong hộp đựng hạt Macca gửi cho N nhưng anh T6 không đồng ý mà hẹn gặp H và N tại Đắk Nông để anh T6 đưa tiền và lấy lại các tài liệu mà N đã thu thập được thì H đồng ý.

Vào khoảng 19 giờ, ngày 26/10/2020, Nguyễn Thanh H, Trần Bá N cùng Nguyễn Doãn H5 (là bạn của H), Bùi Hải P1 (là lái xe của H), Hà Huy D và Trần Văn T7 (là bạn của N) đến gặp anh T6 và cùng nhau uống rượu tại quán D1 (thuộc phường N4, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Sau đó H, N và anh T6 đi ra ngoài bãi đậu xe nói chuyện với nhau. N đưa cho anh T6 toàn bộ tài liệu mà N thu thập được về sai phạm của Công ty X1. Nhận xong tài liệu, anh T6 đưa 150.000.000 đồng cho N thì N nói anh T6 đưa cho H. Lúc này H đang ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 38A-149.78 (là xe H mượn của ông Lê Văn H6 – Giám đốc Công ty TNHH M; địa chỉ: xã K1, huyện K2, tỉnh Hà Tĩnh). Anh T6 cầm 150.000.000 đồng đưa cho H. Sau đó, N quay lại quán D1 tiếp tục uống rượu với anh T6, Nguyễn Doãn H5, Hà Huy D và Trần Văn T7, còn Bùi Hải P1 chờ H

về thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km1875 + 100, đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Nâm N’Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an tỉnh Đắk Nông kiểm tra, phát hiện và bắt giữ H cùng số tiền 150.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Bá N phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 08/3/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Bá N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 18/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H 03 năm 09 tháng tù, bị cáo N 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Sau đó, hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Hai bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ. Hành vi và hậu quả của vụ án, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là chính xác, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hoạt động tác nghiệp báo chí, các bị cáo cấu kết với nhau, cấu kết uy hiếp tinh thần của bị hại chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng. Khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù, án sơ thẩm đã xem xét các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Trong thời gian tại ngoại, các bị cáo được biểu dương. Mức án của cấp

sơ thẩm là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo H trình bày: Mức án cao, gia đình có công cách mạng, bị cáo tham gia nhiều hoạt động có ích cho xã hội, quỹ khuyến học và vì người nghèo, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, địa phương cũng mong cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo N trình bày: Bị cáo rất mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo rất ăn năn, ba mẹ lớn tuổi, con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện phụng dưỡng ba mẹ và nuôi các con.

Cả hai bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong quá trình tạm giam và tại ngoại, các bị cáo nhận thấy việc làm sai trái, ăn năn hối cải, mong được Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo để cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H và Trần Bá N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm.

Khoảng cuối tháng 9 năm 2020, sau khi thu thập được một số thông tin sai phạm về xây dựng và đầu nối của các cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty X1, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T5, tỉnh Đắk Nông (do anh Nguyễn Đình T6 làm Chủ tịch hội đồng thành viên); Nguyễn Thanh H và Trần Bá N đã viết và được đăng bài về các sai phạm này với tựa đề “*Đắk Nông: Cửa hàng xăng dầu X1 bộc lộ hàng loạt sai phạm nghiêm trọng*” trên trang điện tử T4.vn của Tạp chí điện tử T4.

Sau khi bài viết này được đăng, H và N chủ động liên hệ và thông báo cho anh T6 biết về việc H và N đã viết bài và sẽ tiếp tục viết bài các sai phạm về thuế của Công ty X1 mà N đã thu thập được. Sau đó, H và N nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại yêu cầu anh T6 phải đưa số tiền 150.000.000 đồng thì H và N sẽ không tiếp tục viết bài và trả lại các tài liệu mà H và N đã thu thập được. Mặc dù, chưa biết rõ các thông tin mà H và N đưa ra là đúng hay không nhưng anh T6 lo sợ nếu H và N viết và đăng bài sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp và cá nhân anh T6 nên vào khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, tại quán nhậu D1 thuộc phường N4, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, anh Nguyễn Đình T6 đã phải đưa cho Nguyễn Thanh H và Trần Bá N số tiền 150.000.000 đồng.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thanh H và Trần Bá N tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Sau khi thu thập thông tin về sai phạm của Công ty X1 thì N gửi bài cho H kiểm duyệt và H gửi bài đến Ban biên tập của Tạp chí điện tử T4 tại Hà Nội để kiểm duyệt và đăng bài và H gợi ý anh T6 đưa tiền thì anh T6 đồng ý, H nói anh T6 trao đổi với N để thống nhất với nhau, Nguyễn Thanh H còn có hành vi nhả tin, gọi điện thoại gây sức ép đối với anh T6 và trực tiếp nhận số tiền 150.000.000 đồng từ anh T6.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Nguyễn Đình T6 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn X được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì năm 1990 và được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất.

Sau khi xét xử anh Nguyễn Đình T6 có đơn xin xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có bổ sung thêm:

Bị cáo N: xác nhận là cháu ngoại của ông Lê Văn C1, có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Lê Văn Q(em ruột của Lê Văn C1) là liệt sĩ. Chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã T1 chứng nhận ông Trần Bá N tiêu biểu trong Phong trào tham gia phòng chống lũ lụt và hỗ trợ địa phương khắc phục lũ lụt năm 2020; đơn xin cải tạo giáo dục tại địa phương của bị cáo N trình bày có ông ngoại là thương binh 4/4 huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 1989. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị thoái hóa xương khớp đi lại khó khăn cần người chăm sóc, hai con còn nhỏ.

Bị cáo H được Tạp chí điện tử T4 tặng Giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã T1 chứng nhận Nguyễn Thanh H tiêu biểu trong Phong trào đóng góp quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo và những hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nông thôn mới và phòng chống bão lụt tại địa phương năm 2020; giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk R'Lấp ngày 07/01/2022 là ông Nguyễn Thanh H hỗ trợ phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng Bùi Thị N5 số tiền hỗ trợ là 12.000.000 đồng; đơn xin xác nhận trả lại vật rơi của ông Nguyễn Thanh H, có xác nhận của Công an phường Xương Huân, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa ngày 26/01/2022 cho người đánh rơi là Lê Thị Hồng N6; đơn xin cải tạo giáo

dục tại địa phương của bị cáo H trình bày có bố đẻ là Nguyễn Văn X là thương binh 4/4, huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, được tặng Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang... bố bị bệnh nặng do tuổi cao sức yếu và di chứng thương tật, mẹ bị thoái hóa xương khớp đi lại khó khăn, con còn nhỏ; trước khi phạm tội, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội từ thiện, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình chính sách khó khăn.

Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H và ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hoạt động tác nghiệp báo chí, các bị cáo cấu kết uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng.

Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã chiếu cố so với với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Hội đồng xét xử ghi lại cách tuyên và điều luật cho phù hợp, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

[3] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

[4] Các nội dung khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N. Giữ y án sơ thẩm, ghi lại cách tuyên cho phù hợp.

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 08/3/2021.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Bá N 03 (ba) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt*

tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 19/3/2021.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Trần Bá N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông ;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương